

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2021.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1**

Mã chứng khoán : **L45**

Trụ sở ĐKKD: 138-140 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0251 2860921 Fax:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Súng – Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/03/2021 tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên Website: <http://www.Lilama45-1.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Bá Súng



LILAMA 45-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

☒ : 138-140 Điện Biên Phủ - P. Đa Kao - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh - VN.

☎ :

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

*(Ban hành theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Đồng Nai, tháng 03 năm 2021



I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301443037 ngày 9/5/2007
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ ĐKKD : 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0251 2860921 - Số fax:
- Website : www.lilama45-1.com
- E-mail : technicaldept@lilama45-1.com

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 6 vào ngày 24 tháng 08 năm 2017. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP chiếm 36% là: 17.280.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 30.720.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

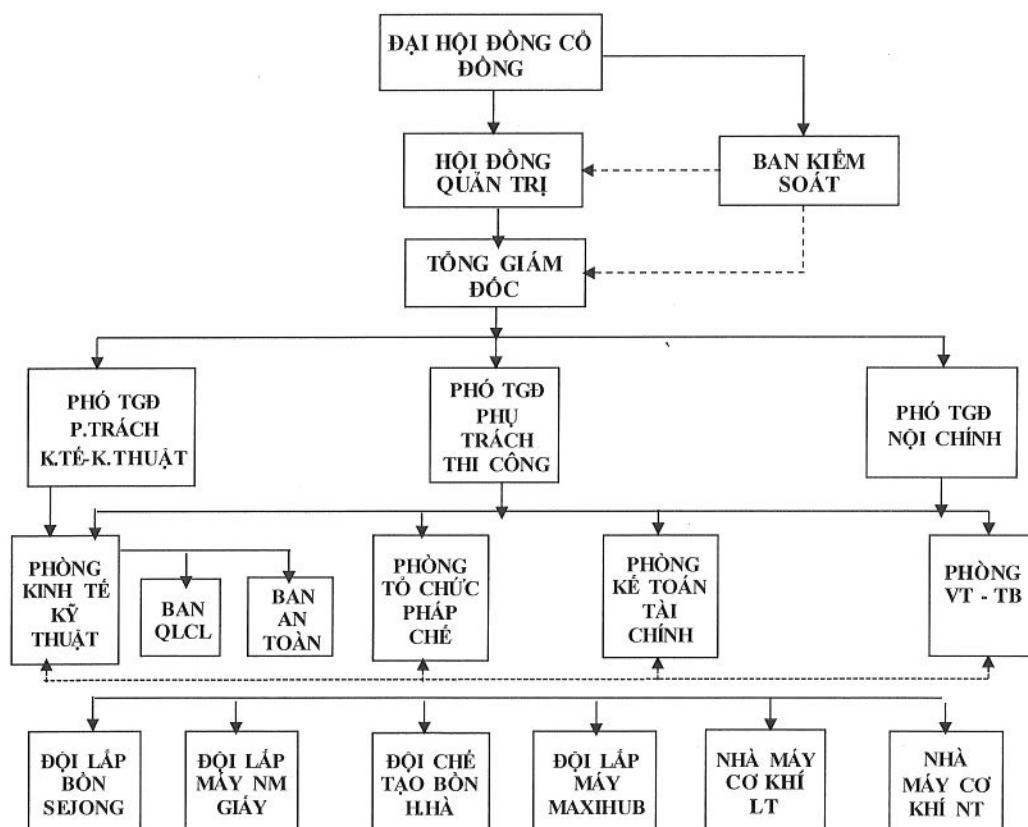
- Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng công nghiệp (xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hóa lỏng), đường dây tải điện, trạm biến thế;

- Sản xuất vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- Kinh doanh vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng. Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- Sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Lắp đặt thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Gia công chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Địa chỉ văn phòng làm việc: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Địa bàn kinh doanh: Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu:

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phân đấu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp có uy tín trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình ở quy mô nhỏ và vừa.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì và ổn định tình hình tài chính, phân đấu tăng mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong Công ty. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.

- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing để ổn định SXKD tạo bước đệm cho sự phát triển của Công ty trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước .

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dự trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemen, MHI, Samsung. . . .

- Về sản phẩm: Duy trì các sản phẩm truyền thống là chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn, dịch vụ lắp đặt các thiết bị cơ khí theo các lĩnh vực sẵn có. Nghiên cứu kỹ xu thế thị trường vì sự chuyển dịch của các sản phẩm cơ khí để hợp tác sản xuất các thiết bị cơ khí phụ trợ.

- Về tài chính : Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đôn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một các hợp lý. Thiết lập lại quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng.

- Về nhân lực: Thực hiện tái cấu trúc nguồn nhân lực của Công ty, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban và các đơn vị thi công sao cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế hiện nay của Công ty. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao

động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao năng suất lao động, trình độ quản lý điều hành sản xuất trong doanh nghiệp.

6. Các rủi ro:

- Về tài chính: Tình hình nợ đọng và chảy ỳ của một số đối tác sẽ ảnh hưởng đến thiếu hụt tài chính. Hầu hết các dự án mà công ty tham gia đều là các dự án đầu tư mới từ các nguồn đi vay do đó lệ thuộc nhiều vào thủ tục giải ngân, biến động chính sách nên khó chủ động nguồn tài chính cho các hoạt động trong SXKD.

- Về Thị trường: Giai đoạn hiện nay do yêu cầu phát triển kinh tế nên việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân về mặt số lượng đang được khuyến khích. Trong đó rất nhiều các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây lắp, đồng thời nhà nước cũng thắt chặt việc đầu tư công. Nên việc cạnh tranh vô cùng khốc liệt kể cả cạnh tranh về nguồn nhân lực.

- Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô như: Tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, biến động thị trường nguyên vật liệu trên thế giới. . .

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động SXKD:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2020

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ (%) So với kế hoạch |
|------------|-------------------------------|------------|--------------------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 107,644 | 100,037 | 92.93% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 50 | 50.4 | 100.80% |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu | % | 0.05% | 0.05% | 108.47% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL | % | 0.10% | 0.11% | 100.80% |
| 5 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 10,000 | 5,694 | 56.94% |
| 6 | Đầu tư | Tr.đồng | 4,000 | 0 | 0.00% |

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:

a. Thuận lợi:

- Thi công công trình xây dựng thuộc dự án mở rộng KPX VIA ký cuối năm 2019 với trị giá 61,9 tỷ, lắp đặt thiết bị cơ khí và điện thuộc “Dự án pha trộn dầu bôi trơn MAXIHUB” ký tháng 02/2020 trị giá 57,4 tỷ, gia công kết cấu thép Đại Dũng và một số dự án nhỏ lẻ khác đảm bảo công việc đến hết quý 4 năm 2020 và quý 1 năm 2021.

b. Khó khăn:

- Trong năm 2020, để có mặt bằng chế tạo gia công Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh và thuê mặt bằng với Công ty TNHH TM XD SX Hoàng Hà, Công ty TNHH Công Nghiệp (CNI) và một số đối tác khác, chế tạo theo các đơn đặt hàng của khách hàng nên gặp rất khó khăn bị phụ thuộc về mặt bằng và các điều kiện thi công và giới thiệu khách hàng.

- Một số hợp đồng phải dừng thực hiện do không có chuyên gia như: Nhà máy giấy Tân Mai (21,1 tỷ) và một số hợp đồng nhỏ lẻ khác.

- Ngân hàng vẫn chưa thiết lập lại quan hệ tín dụng cho những dự án mới nên rất khó khăn trong công tác đấu thầu và SXKD.

- Đối với khoản nợ BHXH (39,9 tỷ đồng): Nguy cơ không chốt sổ cho người lao động rất cao vì đã bị cơ quan thanh tra BHXH lập biên bản vi phạm trả nợ, nhắc nhở trả nợ nhiều lần, nguy cơ bị hình sự hóa theo luật BHXH.

- Một số công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đã thanh quyết toán hợp đồng và hết doanh thu nhưng vẫn còn treo chi phí SXKD dở dang rất lớn trên sổ sách kế toán, chưa được kết chuyển giá vốn xác định kết quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra còn một số công trình mới hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư, chưa được quyết toán nhưng còn tồn chi phí SXKD dở dang trên sổ kế toán lớn hơn nhiều so với giá trị doanh thu dự kiến còn thu được.

- Tình hình tài chính của công ty tiếp tục rất khó khăn, nhiều khoản nợ đã đến hạn hoặc quá hạn thanh toán. Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ vay, nợ thuế, nợ BHXH, nợ khách hàng... dẫn đến nguy cơ bị siết nợ, kiện ra tòa... Nguồn vốn lưu động phục vụ cho các công trình chủ yếu là tiền thu từ các dự án nên luôn trong tình trạng thiếu hụt vốn lưu động.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1 Ban Giám đốc:

| TT | Danh sách lý lịch tóm tắt | Thông tin |
|-----------|--|--|
| 1 | Ông Nguyễn Bá Súng - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân | 18/08/1967 Hà Tây Việt Nam Kỹ sư Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Không 664.885 CP, chiếm 13,85%VĐL 576.000 CP, chiếm 12,0%VĐL 88.885 CP, chiếm 1,85%VĐL |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | |
|---|--|---|
| 2 | <p>Ông Hoàng Sĩ Nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA. + Cá nhân | <p>Miễn nhiệm ngày 30/07/2020</p> <p>01/05/1970</p> <p>Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>769.180 CP, chiếm 16,024%VĐL</p> <p>768.000 CP, chiếm 16,0%VĐL</p> <p>1.180 CP, chiếm 0,024%VĐL</p> |
| 3 | <p>Ông Nguyễn Hữu Cần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu | <p>Bổ nhiệm ngày 26/03/2019</p> <p>22/08/1972</p> <p>Đông Anh – Hà Nội</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn</p> <p>Không</p> <p>826 CP, chiếm 0.02%VĐL</p> |
| 4 | <p>Ông Nguyễn Tiến Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu | <p>Bổ nhiệm ngày 04/08/2020</p> <p>05/03/1974</p> <p>Quảng Bình</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>100.531 CP, chiếm 2,09%VĐL</p> |
| 5 | <p>Ông Đinh Viết Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu | <p>Bổ nhiệm ngày 04/08/2020</p> <p>13/02/1972</p> <p>Lạng Sơn</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>100.531 CP, chiếm 2,09%VĐL</p> |
| 6 | <p>Bà Dương Thị Hải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch | <p>Bổ nhiệm ngày 21/03/2019</p> <p>29/10/1975</p> <p>Ninh Bình</p> <p>Việt Nam</p> |

| | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| - Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| - Chức vụ công tác tại Công ty | Kế Toán Trưởng kiêm thành viên HĐQT |
| - Chức vụ tại các tổ chức khác | Không |
| - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu | 384.000 CP, chiếm 8,00%VĐL |
| + Đại diện phần vốn LILAMA | 384.000 CP, chiếm 8,0%VĐL |

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

- Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty có 104 lao động, trong đó: 11 nữ, kỹ sư và cử nhân 26 người và cao đẳng 06 người.

- Chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 là: 9,0 triệu đồng/người/tháng tăng hơn năm trước là 3.45%
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Năm 2020 do tình hình tài chính Công ty vẫn còn khó khăn, chưa có các dự án mới nên công ty không đầu tư thêm máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2020, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

+ Khu nhà ở CBCNV 6.8 ha: Công ty đã tìm được đối tác để hợp tác kinh doanh trên khu đất này là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phương Nam (viết tắt là SODICOM) (trong quá trình hợp tác LILAMA 45.1 không phải bỏ thêm tiền). SODICOM đồng ý cấp kinh phí để xây dựng hoàn thiện hạ tầng (kinh phí SODICOM cấp là giá trị xây dựng bao gồm cả các chi phí phê duyệt... sau khi trừ đi khoản đóng góp của CBCNV). Đối lại LILAMA 45.1 đồng ý cho SODICOM góp vốn xây dựng và khai thác phần đất kinh doanh sau đó phân chia lợi nhuận (vốn góp bao gồm cả kinh phí

đã bỏ ra xây dựng hạ tầng). Ngày 31/07/2020 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2673/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án. Công việc đang thương thảo với ngân hàng về kế hoạch trả nợ để ngân hàng đồng ý giải chấp (trong đó phân định các khoản trả nợ khác ngoài ngân hàng).

+ Ngày 11/04/2016 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND thu hồi đất thực hiện dự án. Ngày 04/05/2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA 45.1/TAN THANH về việc hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện SARDEUNG với số tiền là: 32 tỷ đồng cho phần đất (Khoảng 180 Ha) nằm trên huyện Lâm Hà. Diện tích còn lại khoảng 100 Ha Công ty sẽ làm việc tiếp với các đơn vị có liên quan để thu hồi vốn đã đầu tư trên diện tích này. Đến nay Công ty đã nhận số tiền là: 7,5 tỷ đồng.

+ Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chủ trương hoàn trả số tiền là: 30,8 tỷ đồng (Thông báo số 144/TB-UBND ngày 21/05/2018 của Tỉnh Lâm Đồng và Thông báo số 173/TB-UBND ngày 13/07/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng) bằng nguồn thu từ việc các hộ dân sẽ trả lại tiền bồi thường giải tỏa. Công ty đã làm việc với huyện Lâm Hà lập tổ thu hồi và đo vẽ để trả lại các hộ dân. Chi phí hoạt động của tổ được trích từ chi phí thu hồi.

4. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện 2019 | Thực hiện 2020 | Tỷ lệ TH 2020/2019 |
|-----|----------------------------|----------------|----------------|--------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 522,910,848 | 522,577,611 | 99.94% |
| 2 | Doanh thu thuần | 90,268,590 | 100,037,703 | 110.82% |
| 3 | Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh | (1,025,258) | 2,315,573 | |
| 4 | Lợi nhuận khác | 1,139,155 | (2,265,128) | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 113,897 | 50,445 | 44.29% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 91,118 | 40,356 | 44.29% |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 19 | 8 | 42.11% |

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2019 | Thực hiện 2020 |
|-------------------------------|-------------|----------------|----------------|
| Về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,021 | 1,020 |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | | | |
| - Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,417 | 0,366 |
| TSLĐ - Hàng tồn kho | | | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | |
|---|-----|--------|--------|
| - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | % | 92.219 | 81.113 |
| - Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn | % | 7.781 | 7.794 |
| Chỉ tiêu năng lực hoạt động | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | | | |
| Giá vốn hàng bán | Lần | 0,325 | 0,317 |
| Hàng tồn kho bình quân | | | |
| - Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | % | 17.263 | 19.143 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | % | 0.017 | 0.008 |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 0.101 | 0.040 |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | 0.224 | 0.099 |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ | % | 0.190 | 0.084 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:**5.1 Cổ phần:** tại ngày 31/12/2020

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
 - + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : không

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty CP LILAMA 45.1 chốt sổ tại ngày 31/12/2020

| Stt | Danh mục | Số lượng cổ phần | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------------|------------------|-----------------------|---------------|
| 1 | Cổ đông Tổng Cty Lắp Máy VN | 1.728.000 | 17.280.000.000 | 36,00 |
| 2 | Cổ đông khác | 3.072.000 | 30.720.000.000 | 64,00 |
| | - Cổ đông khác | 3.072.000 | 30.720.000.000 | 64,00 |
| | Tổng cộng | 4.800.000 | 48.000.000.000 | 100,00 |

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác : không có

III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo đánh giá của Ban Giám Đốc :

1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ (%) So với kế hoạch |
|-----|-------------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 107,644 | 100,037 | 92.93% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 50 | 50.4 | 100.80% |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu | % | 0.05% | 0.05% | 108.47% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL | % | 0.10% | 0.11% | 100.80% |
| 5 | Nợ ngân sách | Tr.đồng | 10,000 | 5,694 | 56.94% |
| 6 | Đầu tư | Tr.đồng | 4,000 | 0 | 0.00% |

1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1.2.1 Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Số cuối năm | Số đầu năm | Chênh lệch | |
|---------------------------------------|----------------|----------------|-----------------|----------------|
| | | | Giá trị | % |
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 423,877 | 413.463 | 10,413 | 2.52 |
| 1- Tiền và các khoản tương đương tiền | 2,128 | 16,446 | (14,318) | (87.06) |
| 2- Các khoản phải thu ngắn hạn | 150,106 | 152.615 | (2,509) | (1.64) |
| 3- Hàng tồn kho | 271,643 | 244.403 | 27,240 | 11.15 |
| 4- Tài sản ngắn hạn khác | - | - | - | - |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 97,701 | 109.447 | (11,746) | (10.73) |
| 1- Tài sản cố định | 12,951 | 14.788 | (1,837) | (12.42) |
| 2- Tài sản dài hạn khác | 84,750 | 94.659 | (9,909) | (10.47) |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 521,578 | 522.910 | (1,333) | (0.25) |

- Tổng tài sản cuối năm giảm 0,25% chủ yếu là do giảm các khoản như:

+ Tài sản dài hạn khác giảm 9.909 triệu đồng tương đương 10,47% do chuyển khoản chi phí lãi phải trả Tổng Công ty năm 2019+2020 sang chi phí SXKD dở dang.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2.509 triệu đồng tương đương 1,64% nguyên do trong năm 2020 Công ty đã thu hồi được các khoản nợ tồn đọng của dự án Kênh chính Đức Hòa 3.599 triệu đồng, nhà máy nhiệt điện Uông Bí. . .

1.2.2 Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

DVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Số cuối năm | Số đầu năm | Chênh lệch | |
|----------------------------|----------------|----------------|--------------|---------------|
| | | | Giá trị | % |
| A- NỢ PHẢI TRẢ | 481,849 | 482,223 | (374) | (0.08) |
| 1- Nợ ngắn hạn | 415,684 | 404,938 | 10,746 | 2.65 |
| 2- Nợ dài hạn | 66,165 | 77,285 | (11,120) | (14.39) |
| B- NGUỒN VỐN | 40,729 | 40,688 | 41 | 0.10 |
| 1- Vốn chủ sở hữu | 40,729 | 40,688 | 41 | 0.10 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 522,578 | 522,911 | (333) | (0.06) |

- Nợ phải trả giảm 374 triệu đồng ~ 0,08% chủ yếu do khoản nợ nhà cung cấp và các đội công trình thi công các dự án giảm.

1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ...

1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đấu trở thành nhà thầu uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện.

- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa.

- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phân đấu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không có

2 Báo cáo đánh giá của HĐQT:

2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Xây dựng được bộ máy điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các đội tổ sản xuất phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Chú trọng hỗ trợ và giải quyết kịp thời mọi vướng mắc tại các công trình Công ty đang thi công, tránh trường hợp không để khách hàng, chủ đầu tư phàn nàn về chất lượng thi công. Hàng tháng, hàng quý HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với các trưởng bộ phận, đội trưởng các đơn vị sản xuất nhằm đánh giá tình hình thực tế tại từng thời điểm từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo.

2.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

2.3 Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT

- Phân đầu thực hiện tốt các mục tiêu – chiến lược của Công ty đề ra trong giai đoạn 2021-2025

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

III – QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

| TT | Danh sách lý lịch tóm tắt | Thông tin |
|----|---|---|
| 1 | Ông Ngô Văn Phùng - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu | Miễn nhiệm thành viên HĐQT 29/06/2020 14/02/1964 Xã Ngĩa Đông, Tân Kỳ, Nghệ An Việt Nam Cử nhân kinh tế 20.000 CP, chiếm 0,417% VDL |
| 2 | Ông Hoàng Sĩ Nhân - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân | Bổ nhiệm ngày 01/08/2020 01/05/1970 Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An Việt Nam Kỹ sư cơ khí Chủ tịch HĐQT 769.180 CP, chiếm 16,024.%VDL 768.000 CP, chiếm 16,0%VDL 1.180 CP, chiếm 0,024.%VDL |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | |
|---|--|--|
| 3 | Ông Nguyễn Bá Súng | Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Nguyễn Tiến Sơn | Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc |
| 5 | Bà Dương Thị Hải | Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc |
| 7 | Ông Phạm Đình Lập - Ngày tháng năm sinh - Nơi Sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu | <i>Bổ nhiệm thành viên HĐQT 29/06/2020</i> 26/05/1978 Nam Định Việt Nam Cử nhân kinh tế Thành viên HĐQT 236 CP, chiếm 0,00%VĐL |

1.2 Các tiêu ban thuộc HĐQT: không có**1.3 Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2020 HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp với nội dung như sau:

| STT | Số hiệu văn bản | Ngày ban hành | Tên tài liệu | Nội dung văn bản |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|---|
| 1 | 01/2020/NQ-HĐQT | 10/01/2020 | Nghị quyết của HĐQT | -Chấp thuận thông qua giá khởi điểm để bán thanh lý một số tài sản của Công ty (gồm vật tư, máy móc thiết bị, CCDC), cụ thể như sau: 1. Giá khởi điểm thanh lý một số tài sản gồm các phương tiện vận tải và xe máy chuyên dùng (theo danh mục tài sản đính kèm tờ trình số 08.01/2020/TT-TGD ngày 08/01/2020) lần này là: 530.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT); 2. Giá khởi điểm thanh lý một số thiết bị gồm máy thi công và máy gia công cơ khí (theo danh mục thiết bị không có trên sổ sách đính kèm tờ trình số 08.01/2020/TT-TGD ngày 08/01/2020) lần này là : 82.950.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT); 3. Giá khởi điểm thanh lý một số vật tư – CCDC (theo danh mục vật tư - CCDC đính kèm tờ trình số 08.01/2020/TT-TGD ngày 08/01/2020) lần này là : 472.705.550 đồng (chưa bao gồm thuế VAT); 4. Giá khởi điểm thanh lý một số vật tư gồm mâm móc, khóa giáo (theo danh mục vật tư đính kèm tờ trình số 08.01/2020/TT-TGD ngày 08/01/2020) lần này là : 88.646.400 đồng (chưa bao gồm thuế VAT); 5. Giá khởi điểm thanh lý một số vật tư gồm ống giáo, sạp móc (theo danh mục vật tư đính kèm tờ trình số 08.01/2020/TT-TGD ngày 08/01/20) lần này là : 88.430.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT). |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | |
|---|-------------------|------------|-----------------------|---|
| 2 | 02/2020/NQ-HĐQT | 16/01/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>- Thống nhất tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 10/01/2020 của Hội đồng quản trị liên quan đến việc bán thanh lý một số tài sản của Công ty (gồm vật tư, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ) theo tờ trình số 15.01/2020/TT-TGD ngày 16/01/2020 của Tổng Giám đốc Công ty:</p> <p>HĐQT Giao Tổng Giám đốc phối hợp với Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty triển khai thực hiện bán thanh lý số vật tư, thiết bị, dụng cụ theo tờ trình số 15.01/2020/TT-TGD ngày 16/01/2020 của Tổng Giám đốc Công ty nêu trên đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty và đảm bảo giá bán không thấp hơn giá khởi điểm được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT cho đến khi hoàn thành việc bán thanh lý tài sản trên.</p> |
| 3 | 06/2020/BB H-HĐQT | 18/02/2020 | Biên bản họp của HĐQT | <p>Công tác kiểm điểm, đánh giá đối với tập thể và cá nhân Người đại diện phần vốn chủ Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.</p> |
| 4 | 08/2020/BB H-HĐQT | 28/02/2020 | Biên bản họp của HĐQT | <p>Thông qua các nội dung: Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty; Xem xét, thông qua kinh phí dự kiến để hoàn thành tiếp phần hạ tầng kỹ thuật của Dự án Khu nhà ở CBCNV của Công ty tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch; Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty; Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> |
| 5 | 09/2020/NQ-HĐQT | 28/02/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty.</p> |
| 6 | 10/2020/NQ-HĐQT | 28/02/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc chỉ đạo phòng nghiệp vụ hoàn chỉnh lại báo cáo về kinh phí dự kiến để hoàn thành tiếp phần hạ tầng kỹ thuật của Dự án Khu nhà ở CBCNV của Công ty tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch trình HĐQT sớm nhất để HĐQT xem xét, thông qua trước khi công bố với CBCNV của Công ty có tiêu chuẩn đất tại dự án để làm cơ sở đóng góp kinh phí xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng của Dự án; 2. Thống nhất giao nhiệm vụ cho Ông Hoàng Sĩ Nhân/thành viên HĐQT phối hợp với các thành viên HĐQT lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, đơn vị phụ trách công tác chuẩn các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, gửi kế hoạch sớm nhất cho HĐQT xem xét. 3. giao nhiệm vụ cho Ông Nguyễn Hữu Cần/Phó tổng Giám đốc lên kế hoạch về công tác chuẩn bị, phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty (Dự kiến địa điểm tổ chức Đại hội, dự kiến thuê hội trường, Công tác lễ tân, in ấn tài liệu...) gửi kế hoạch sớm nhất cho HĐQT xem xét. |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | |
|----|-----------------------|------------|-----------------------------|---|
| 7 | 11/2020/BB H-HĐQT | 18/03/2020 | Biên bản họp của HĐQT | Thông qua Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2020 của Công ty; các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. |
| 8 | 12/2020/NQ -HĐQT | 18/03/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Đồng ý thông qua các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2020. |
| 9 | 12.1/2020/N Q-HĐQT | 18/03/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Thông nhất thông qua đề Ông Ngô Văn Phùng được thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và bầu Ông Nguyễn Bá Sùng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 18/03/2020. |
| 10 | 14/2020/BB H-HĐQT | 08/04/2020 | Biên bản họp của HĐQT | 1. Rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2020 của Công ty; 2. Xem xét, thông qua việc Hợp đồng khoán gọn cho Nhà máy cơ khí 45.1 Long thành – Chi nhánh Công ty cổ phần LILAMA 45.1 (Sau đây gọi tắt là gọi tắt là Nhà máy cơ khí 45.1 Long thành) và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành; 3. Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. |
| 11 | 15/2020/NQ -HĐQT | 08/04/2020 | Nghị quyết của HĐQT | 1. Thông qua công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2020; 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán theo tờ trình số 23.03/2020/TCKT ngày 23/03/2020 của Tổng Giám đốc Công ty; 3. Thông nhất giao Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành – Chi nhánh trực thuộc Công ty quản lý, khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị thi công do Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ SXKD, dịch vụ tại Nhà máy Cơ khí 45.1 Long Thành; 4. Thông nhất thông qua bản dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành – Chi nhánh trực thuộc Công ty (đính kèm bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà máy cơ khí 45.1 Long Thành). 5. Thông nhất Giao Tổng Giám đốc Công ty tìm hiểu hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, lập danh sách một số ngành nghề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà máy cơ khí 45.1 Long thành (hoàn thành trước 30/4/2020) trình HĐQT xem xét, thông qua làm cơ sở để bổ sung ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Chi nhánh theo Quy định của Pháp Luật. |
| 12 | 17/2020/BB H-HĐQT | 08/05/2020 | Biên bản họp của HĐQT | 1. Thông qua tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty về việc báo cáo xây dựng Quỹ tiền lương năm 2020 của Công ty; 2. Thông qua tờ trình báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương năm 2019 của TGD Công ty; 3. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. |
| 13 | 18/2020/NQ -HĐQT | 08/05/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Thông qua Quyết toán Quỹ tiền lương năm 2019 của Công ty là: 16.842.611.736 đồng; |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | |
|----|----------------------|------------|-----------------------------|---|
| 14 | 19/2020/BB H-HĐQT | 31/05/2020 | Biên bản họp của HĐQT | <p>1. Xem xét, thông qua Dự thảo về Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;</p> <p>2. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông..</p> |
| 15 | 20/2020/NQ -HĐQT | 31/05/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>Thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</p> |
| 16 | 22/2020/BB H-HĐQT | 16/06/2020 | Biên bản họp của HĐQT | <p>1. Xem xét thông qua chủ trương giải thể Chi nhánh trực thuộc Công ty (Nhà máy cơ khí) Trụ sở đóng tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Nhà máy cơ khí ngưng hoạt động và đã bàn giao Nhà máy cho Ngân hàng để xử lý nợ quá hạn;</p> <p>2. Xem xét, thông qua Tờ trình số 27/2020/TTr- TGD ngày 15/06/2020 của Tổng Giám đốc Công ty “Về việc: Thành lập Ban Dự án Dự án Khu nhà ở CBCNV của Công ty cổ phần LILAMA 45.1 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai”;</p> <p>3. Rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty;</p> <p>4. Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> |
| 17 | 23/2020/NQ -HĐQT | 16/06/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>1. Thống nhất thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần LILAMA 45.1: với thông tin như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chi nhánh : Nhà máy cơ khí - Công ty cổ phần LILAMA 45.1. - Mã số Chi nhánh : 4713000432 , do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/11/2007; - Địa chỉ Chi nhánh : Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; - Từ ngày: 16/06/2020 - Lý do : Nhà máy cơ khí ngưng hoạt động, đã bàn giao Nhà máy cho Ngân hàng để xử lý nợ quá hạn; <p>2. Giao Tổng Giám đốc Công ty chuẩn bị các hồ sơ pháp lý và tiến hành các thủ tục có liên quan để chấm dứt hoạt động của Chi nhánh của Công ty là Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 đúng theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>3. Sau khi hoàn thành các thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh – Nhà máy cơ khí nêu trên. HĐQT giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục miễn nhiệm Chức danh Giám đốc Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 đối với Ông Đinh Viết Sơn đúng theo Quy định của Pháp luật và Quy định của Công ty.</p> |

| | | | | |
|----|-----------------------|------------|--|--|
| 18 | 24/2020/NQ -HĐQT | 16/06/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>1. Thông qua chủ trương Thành lập Ban Dự án Dự án Khu nhà ở CBCNV của Công ty cổ phần LILAMA 45.1 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai”.</p> <p>HĐQT Công ty giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục cần thiết để thành lập Ban Dự án Dự án trên đúng theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dự án phù hợp Quy định của Pháp luật và của Công ty và tình hình thực tế của Dự án.</p> <p>2. Giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục cần thiết để thành lập Ban Dự án Dự án trên đúng theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dự án phù hợp Quy định của Pháp luật và của Công ty và tình hình thực tế của Dự án.</p> |
| 19 | 25/2020/BB H-ĐHĐCĐ | 29/06/2020 | Biên bản hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 | <p>Thảo luận và thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch, định hướng năm 2020;</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch định hướng hoạt động năm 2020;</p> <p>3. Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán);</p> <p>4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;</p> <p>5. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2019 và dự kiến năm 2020;</p> <p>6. Tờ trình thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;</p> <p>7. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty;</p> <p>8. Tờ trình thay đổi, bổ sung ngành nghề của Công ty;</p> <p>9. Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).</p> |
| 20 | 26/2020/NQ -ĐHĐCĐ | 29/06/2020 | Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 | <p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch, định hướng năm 2020;</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch định hướng hoạt động năm 2020;</p> <p>3. Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán);</p> <p>4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;</p> <p>5. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2019 và dự kiến năm 2020;</p> <p>6. Tờ trình thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;</p> <p>7. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty;</p> <p>8. Tờ trình thay đổi, bổ sung ngành nghề của Công ty;</p> <p>9. Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).</p> |
| 21 | 27/2020/QĐ -HĐQT | 29/06/2020 | Quyết định của HĐQT | Ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | |
|----|----------------------|------------|-----------------------------|---|
| 22 | 29/2020/BB H-HĐQT | 30/07/2020 | Biên bản họp của HĐQT | <p>1. Xem xét, thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2020 của Công ty.</p> <p>2. Bầu Chủ tịch hội đồng quản trị theo khoản 2, Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.</p> <p>3. Thông qua tờ trình số 33/CT-TCHC ngày 28/07/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về công tác nhân sự của Công ty. Đồng ý bổ nhiệm Ông Đinh Viết Sơn, sinh năm 1972, Ông Nguyễn Tiến Sơn, sinh năm 1974 giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.</p> |
| 23 | 30/2020/NQ -HĐQT | 30/07/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>Bổ nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông HOÀNG SĨ NHÂN - Sinh ngày: 01/05/1970 Dân tộc: Kinh , Quốc tịch: Việt Nam - Giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LLILAMA 45.1 kể từ ngày 01/08/2020. <p>Nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ III của HĐQT (2017-2022).</p> |
| 24 | 31/2020/NQ -HĐQT | 30/07/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020.</p> |
| 25 | 32/2020/NQ -HĐQT | 30/07/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>1. Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Hoàng Sĩ nhân để nhận nhiệm vụ mới tại HĐQT Công ty kể từ ngày 01/08/2020;</p> <p>2. Giới thiệu để bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kỹ sư cơ khí, TV HĐQT, TP. KTKT, giữ chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty;</p> <p>3. Giới thiệu để bổ nhiệm Ông Đinh Viết Sơn, Kỹ sư cơ khí, Giám đốc NMCK LILAMA 45.1, giữ chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty.</p> |
| 26 | 33/2020/NQ -HĐQT | 30/07/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 45.1 đối với Ông Nguyễn Bá Sừng kể từ ngày 01/08/2020.</p> |
| 27 | 33A/2020/Q Đ/HĐQT | 30/07/2020 | Quyết định của HĐQT | <p>Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Hoàng Sĩ nhân để nhận nhiệm vụ mới tại HĐQT Công ty kể từ ngày 01/08/2020.</p> |
| 28 | 34/2020/NQ -HĐQT | 04/08/2020 | Nghị quyết của HĐQT | <p>Đồng ý thông qua để bổ nhiệm cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kỹ sư cơ khí, TV HĐQT, TP. KTKT, giữ chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty, thời hạn 5 năm kể từ ngày ký; 2. Bổ nhiệm Ông Đinh Viết Sơn, Kỹ sư cơ khí, Giám đốc NMCK LILAMA 45.1, giữ chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty, thời hạn 5 năm kể từ ngày ký. |
| 29 | 35/2020/QĐ -HĐQT | 04/08/2020 | Quyết định của HĐQT | <p>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kỹ sư cơ khí, TV HĐQT, TP. KTKT, giữ chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty, thời hạn 5 năm kể từ ngày 04/08/2020.</p> |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | |
|----|-------------------|------------|-----------------------|---|
| 30 | 36/2020/QĐ-HĐQT | 04/08/2020 | Quyết định của HĐQT | Bổ nhiệm Ông Đinh Viết Sơn, Kỹ sư cơ khí, Giám đốc NMCK LILAMA 45.1, giữ chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty, thời hạn 5 năm kể từ ngày 04/08/2020. |
| 31 | 37/2020/BB H-HĐQT | 06/08/2020 | Biên bản họp của HĐQT | Thông qua các nội dung: 1. Cử Ông Phạm Đình Lập – TV HĐQT kiêm nhiệm vụ Thư ký HĐQT kể từ ngày 06/08/2020 thay cho Ông Đinh Trọng Năng có đơn xin từ nhiệm; 2. Giao nhiệm vụ cho Bà Dương Thị Hải, TV HĐQT kiêm người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 06/08/2020. 3. Thông quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 theo Tờ trình ngày 05/08/2020 của Tổng Giám đốc Công ty là 33.000.403.320đ . 4. Đồng ý sáp nhập Phòng Pháp chế Đầu tư vào Phòng Tổ chức Hành chính. |
| 32 | 38/2020/QĐ-HĐQT | 06/08/2020 | Quyết định của HĐQT | Thôi nhiệm vụ Thư ký HĐQT đối với Ông Đinh Trọng Năng kể từ ngày 06/08/2020. |
| 33 | 38/2020/QĐ-HĐQT | 06/08/2020 | Quyết định của HĐQT | Giao nhiệm vụ cho Ông Phạm Đình Lập – TV HĐQT kiêm Thư ký HĐQT kể từ ngày 06/08/2020. |
| 34 | 40/2020/NQ-HĐQT | 06/08/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Cử Bà Dương Thị Hải – TV HĐQT; Kế toán trưởng Công ty nhậm nhiệm vụ “Người phụ trách quản trị Công ty” kể từ ngày 06/08/2020. |
| 35 | 41/2020/QĐ-HĐQT | 06/08/2020 | Quyết định của HĐQT | Giao quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của Công ty là 33.000.403.320đ ; Quỹ tiền lương kế hoạch trên là cơ sở quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 theo tinh thần Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động Thương binh & Xã hội; Quỹ tiền lương như phép, học, họp, lễ, tết thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Luật lao động, không thuộc quỹ tiền lương kế hoạch được duyệt. |
| 36 | 42/2020/NQ-HĐQT | 24/08/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện triển khai công tác thay đổi sơ đồ Tổ chức của Công ty; sáp nhập Phòng Pháp chế - Đầu tư về Phòng Tổ chức - HC và đổi tên thành Phòng Tổ chức - Pháp chế. |
| 37 | 43/2020/BB H-HĐQT | 02/10/2020 | Biên bản họp của HĐQT | Thông qua các nội dung: 1. Ước thực hiện kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch SXKD quý 4 năm 2020. 2. Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm Định Giá Việt Nam. 3. Triển khai công tác rà soát đề án tái cấu trúc Công ty năm 2020-2025. 4. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nội bộ Công ty, Đầu tư xây dựng cơ bản. 5. Hạn mức bảo lãnh và Ủy quyền ký kết các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động bảo lãnh 2020 -2021 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là 15 tỷ đồng. 6. Giới hạn tín dụng ngắn hạn năm 2020-2021 và Ủy |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | |
|----|------------------|------------|-----------------------|---|
| | | | | quyền ký kết các loại giấy tờ liên quan tại Ngân hàng Đầu tư - Phát triển chi nhánh TP.HCM là 60 tỷ đồng. |
| 38 | 44/2020/NQ-HĐQT | 02/10/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Thông qua giới hạn tín dụng ngắn hạn năm 2020-2021 và Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các loại giấy tờ liên quan tại Ngân hàng Đầu tư - Phát triển chi nhánh TP.HCM là 60 tỷ đồng. |
| 39 | 45/2020/NQ-HĐQT | 02/10/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Thông qua hạn mức bảo lãnh và Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động bảo lãnh 2020 -2021 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là 15 tỷ đồng. |
| 40 | 46/2020/NQ-HĐQT | 02/10/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung: 1. Ước thực hiện kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch SXKD quý 4 năm 2020; 2. Đồng ý đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm Định Giá Việt Nam; 3. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2020 -2025, thời gian hoàn thành trước 31/12/2020. 4. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty hợp với tình hình thực tế, các Nghị định, thông tư hướng dẫn Luật thay đổi, thời gian hoàn thành trước 31/12/2020. |
| 41 | 47/2020/NQ-HĐQT | 08/10/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Thành lập Hội đồng Lương Công ty. |
| 42 | 48/2020/BBH-HĐQT | 28/10/2020 | Biên bản họp của HĐQT | Thông qua các công tác sau: 1. Công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch giai đoạn năm 2021-2025. 2. Công tác đề án tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025. 3. Công tác thanh lý chấm dứt Hợp đồng hợp tác kinh doanh Lắp máy và chế tạo máy (BCC) với Công ty TDK (nhật bản). |
| 43 | 49/2020/NQ-HĐQT | 28/10/2020 | Nghị quyết của HĐQT | Giao Tổng giám đốc Công ty triển khai các công tác sau: 1. Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch giai đoạn năm 2021-2025. 2. Công tác đề án tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025. 3. Công tác thanh lý chấm dứt Hợp đồng hợp tác kinh doanh Lắp máy và chế tạo máy (BCC) với Công ty TDK (nhật bản). |

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|------------|--------------|---------|
| 1 | Trần Thị Thu Hà | Trưởng ban | 6.032 | 0,13% | |
| 2 | Nông Thị Hồng Nhung | Thành viên | - | - | |
| 3 | Nguyễn Trúc Ly | Thành viên | - | - | |

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tổ chức 2 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB trong 6 tháng đầu năm 2020.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2020.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Tổng thu nhập | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------|-------------|---------|---------------|---|
| 1 | Ngô Văn Phùng | Chủ tịch HĐQT | - | | - | Miễn nhiệm 29/06/2020 |
| 2 | Hoàng Sĩ Nhân | Chủ tịch HĐQT | 208,754,084 | | 208,754,084 | Miễn nhiệm Phó TGD ngày 30/07/2020, Bổ nhiệm CT HĐQT 01/08/2020 |
| 3 | Nguyễn Bá Sùng | TGD kiêm TV HĐQT | 216,223,077 | | 216,223,077 | |
| 4 | Nguyễn Tiến Sơn | Phó TGD kiêm TV HĐQT | 80,650,500 | | 80,650,500 | Bổ nhiệm Phó TGD 04/08/2020 |
| 5 | Dương Thị Hải | KTT kiêm TV HĐQT | 195,624,259 | | 195,624,259 | |
| 6 | Nguyễn Đình Lập | Trưởng P.TCPC kiêm TV HĐQT | - | | - | Bổ nhiệm 29/06/2020 |
| 7 | Trần Thị Thu Hà | Trưởng BKS | 178,309,962 | | 178,309,962 | Bổ nhiệm 11/06/2019 |

Báo cáo thường niên năm 2020

| | | | | | |
|----|---------------------|-------------|----------------------|------------------------|------------------------------|
| 8 | Nông Thị Hồng Nhung | Ủy viên BKS | - | - | Kiểm nhiệm, TCT trả lương |
| 9 | Nguyễn Trúc Ly | Ủy viên BKS | - | - | NV Phòng TCHC |
| 10 | Nguyễn Hữu Cần | P.TGD | 192,005,700 | 192,005,700 | |
| 11 | Đình Viết Sơn | P.TGD | 71,383,182 | 71,383,182 | Bổ nhiệm 04/08/2020 |
| 12 | Đình Trọng Năng | Thư ký HĐQT | - | - | |
| | Tổng cộng | | 1,142,950,764 | - 1,142,950,764 | |

3.2 Hợp đồng hoặc giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ: không có

3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của Luật pháp Nhà nước.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (đính kèm 21 trang)

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2021.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Hùng